

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 57/2022/TLST-KDTM ngày 25 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP N**; Trụ sở: Số 198 T, phường L, quận H, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh B; Địa chỉ: Số 521 K, phường N, quận B, thành phố H. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thế V.

- Bị đơn: **Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Hóa chất A**; Trụ sở: Số 3-5 ngõ 612/6 L, phường N, quận T, Thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Q - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1967;

2. Bà **Cao Thị P**, sinh năm 1974;

3. Chị **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 2005;

Cùng ĐKKHKT và nơi ở: BT2- 7 Khu đô thị mới N, quận B1, thành phố H.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Công ty CP sản xuất và Thương mại hóa chất A xác nhận có ký 04 Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần N gồm: Hợp đồng tín dụng số 01/14/NHNT.BĐ ngày 15/10/2014; Hợp đồng cho vay theo hạn mức 01/2019/CV/VCBBĐ-ANPHU ngày 26/12/2019; Hợp đồng cấp tín dụng số 01/2021/CTD/VCBBĐ-AP ngày 26/01/2021; Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2021/CV/VCBBĐ-AP ngày 26/01/2021 và các Hợp đồng sửa đổi, bổ sung.

Công ty CP sản xuất và Thương mại hóa chất A xác nhận số nợ của các Hợp đồng tín dụng hiện còn chưa thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần N tạm tính đến ngày 13/7/2022 là: Nợ gốc: 54.591.582.159 đồng; Nợ lãi: 8.266.733.555 đồng (Trong đó: Lãi trong hạn: 6.739.238.908 đồng; Lãi quá hạn: 1.527.494.647 đồng). **Tổng cộng: 62.858.315.714 đồng.** (Sáu mươi hai tỷ tám trăm năm mươi tám triệu ba trăm mười lăm nghìn bảy trăm mười bốn đồng).

Theo Hợp đồng tín dụng số 01/14/NHNT.BĐ ngày 15/10/2014: Lãi trong hạn: 95.569.100 đồng; lãi quá hạn: 20.755.800 đồng.

Theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức 01/2019/CV/VCBBĐ-ANPHU ngày 26/12/2019: Nợ gốc còn lại là: 52.276.582.159 đồng; Lãi trong hạn: 6.400.594.808 đồng; lãi quá hạn: 1.462.538.203 đồng.

Theo Hợp đồng cấp tín dụng số 01/2021/CTD/VCBBĐ-AP ngày 26/01/2021: Nợ gốc còn lại là: 2.315.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 243.075.000 đồng; lãi quá hạn: 44.200.644 đồng.

Công ty CP sản xuất và Thương mại hóa chất A và Ngân hàng thương mại cổ phần N thống nhất thỏa thuận phương án trả nợ như sau:

Đến ngày 30/9/2022, Công ty CP sản xuất và Thương mại hóa chất A phải trả Ngân hàng thương mại cổ phần N toàn bộ số tiền gốc là: 54.591.582.159 đồng.

Đến ngày 26/12/2022, Công ty CP sản xuất và Thương mại hóa chất A phải trả Ngân hàng thương mại cổ phần N toàn bộ số tiền lãi là: 8.266.733.555 đồng.

Kể từ ngày 14/7/2022 Công ty CP sản xuất và Thương mại hóa chất A còn phải tiếp tục chịu lãi đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trong trường hợp Công ty CP sản xuất và Thương mại hóa chất A thực hiện đúng cam kết thanh toán nợ gốc theo đúng lộ trình trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần N sẽ xem xét về việc miễn giảm lãi và thông báo bằng văn bản cho Công ty CP sản xuất và Thương mại hóa chất A. Công ty CP sản xuất và Thương mại hóa chất A

có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ còn lại theo thông báo về việc miễn giảm lãi của Ngân hàng thương mại cổ phần N.

Trong trường hợp Công ty CP sản xuất và Thương mại hóa chất A vi phạm bất kỳ 1 kỳ trả nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng thương mại cổ phần N có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn Văn Q, bà Cao Thị P tại BT2-7 Khu đô thị mới N, xã C, huyện T, thành phố H, nay là phường C, quận B1, thành phố H, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 888446, số Quyết định: 10634/QĐ-UBND, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01203 do UBND huyện T cấp ngày 10 tháng 11 năm 2011, Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số 2575.2011/HĐTC ngày 23/12/2011.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần N có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản khác của Công ty CP sản xuất và Thương mại hóa chất A để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm còn thừa thì phải trả lại cho ông Nguyễn Văn Q và bà Cao Thị P.

Về án phí: Công ty CP sản xuất và Thương mại hóa chất A tự nguyện chịu 85.429.158 đồng (Tám mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn một trăm năm mươi tám đồng) án phí hòa giải thành kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần N không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được nhận lại số tiền: 85.384.000 (Tám mươi lăm triệu, ba trăm tám mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0068358 ngày 25/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Ngọc Liên**

